

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1975 tại Hà Nội; nơi cư trú: Số 15/29/131, phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Bảy và bà Tạ Thị Hữu; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 26/HSST ngày 11/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (đã xóa án tích); tại Bản án số 01/HSST ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự (đã xóa án tích); danh chỉ bản số 132 lập ngày 04/4/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

2. **Lê Văn T**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 3, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Sử và bà Trần Thị Liễu; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 135 lập ngày 04/4/2023 của

Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

3. **Đỗ Mạnh C1**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; nơi cư trú: : Số 207, phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hùng và bà Lưu Thị Ánh; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 133 lập ngày 04/4/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

4. **Trần Văn C2**, sinh năm 1986 tại Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Quyết và bà Trần Thị Thiệu; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 137 lập ngày 04/4/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

5. **Hoàng Văn N**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Cường và bà Lê Thị Thành; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 134 lập ngày 04/4/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

6. **Hà Xuân C3**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Dịch Trung, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Luận; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 136 lập ngày 04/4/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 29/3/2023, tạm tha ngày 03/4/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2023, Lê Văn T - sinh năm 1981; Hoàng Văn N - sinh năm 1983 cùng ở xã Thọ An, huyện Đan Phượng; Trần Văn C1 - sinh năm 1986 ở Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng; Hà Xuân C2 - sinh năm 1985 ở thôn Dịch Trung, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1975 ở số 15/29/131 phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để chơi. Tại đây, Thắng, Chiến, Xuân Chiến và N rủ nhau đánh sâm bằng tiền, Đức đồng ý và chuẩn bị 02 bộ tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân) để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất ai đánh hết bài đầu tiên thì là người T, những người thua đếm lá bài còn lại phải trả cho người T 10.000 đồng/1 lá bài, nếu người nào báo sâm T thì mỗi nhà thua phải trả cho người T 300.000 đồng, người T bỏ ra

cho chủ nhà 20.000 đồng gọi là tiền hồ phé. Nếu ai bị bắt “móm” (không đánh được cây bài nào trong suốt ván bài) thì phải trả cho người T 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì có Đỗ Mạnh C3 - sinh năm 1993 ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng đến chơi, xem các đối tượng trên đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 5.300.000 đồng trên chiếu bạc và 290.000 đồng tiền hồ phé. Thu giữ trên người Trần Văn C1 số tiền 5.220.000 đồng và Hoàng Văn N số tiền 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh nhạt của Hoàng Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc của Lê Văn T; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng gold và số tiền 1.575.000 của Đỗ Mạnh C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu vàng xanh, của Hà Xuân C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh của Trần Văn C1.

Quá trình điều tra, Lê Văn T khai khi đánh bạc có 2.000.000 đồng, Hoàng Văn N mang số tiền khoảng 3.310.000 đồng, Hà Xuân C1 có 2.000.000 đồng, Trần Văn C2 có 3.900.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Lê Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng còn làm rõ được T và Đỗ Mạnh C1 chơi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô số đề với nhau: Cụ thể khoảng 18 giờ ngày 28/3/2023, T và C1 thống nhất mua bán số lô, số đề với nhau rồi dùng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định thắng, thua. Quy định mua số lô với giá 21.800 đồng/điểm lô, số đề đánh 10.000 đồng thì thu 7.500 đồng, tỷ lệ 1 ăn 70. Sau đó, Đỗ Mạnh C1 sử dụng điện thoại Iphone XS màu vàng gold lắp số thuê bao 0989.260.260 nhắn tin đến số thuê bao 0989.316.799 của T để mua các số lô, số đề gồm: Lô B 99 x 75 điểm = 1.635.000 đồng và 94 x 50 điểm = 1.090.000 đồng; đề tứ cửa bộ 05 x 100.000 đồng = 1.600.000 đồng; đề AB 05, 50 x 100.000 đồng = 400.000 đồng; Đề A (bộ 05 x 25.000 đồng = 100.000 đồng; 05, 50 x 100.000 đồng = 200.000 đồng); Đề B (bộ 05 x 25.000 đồng = 100.000 đồng; 05,50 x 100.000 đồng = 200.000 đồng; 23 x 330.000 đồng = 330.000 đồng); Lô B 99 x 25 điểm = 545.000 đồng; Đề lách AB (bộ 05 x 50.000 đồng = 400.000 đồng); Đề B 23 x 100.000 đồng = 100.000 đồng; Lô A 17, 71 x 20 điểm = 872.000 đồng, tổng số tiền là 7.572.000 đồng.

Ngược lại, T mua của C1 các số lô, số đề gồm: Đề B 23 x 500.000 đồng = 500.000 đồng; Lô B 56 x 30 điểm = 654.000 đồng ; Đề B 53 x 80.000 đồng = 80.000 đồng ; 72 x 70.000 đồng = 70.000 đồng; Lô B 01 x 30 điểm = 654.000 đồng, tổng là 1.958.000 đồng.

Sau khi có kết quả mở thưởng cùng ngày, số lô, số đề C1 bán cho T trúng (số lô B 99 x 200 điểm = 16.000.000 đồng), còn T bán cho C3 trúng (số lô B 01 x 30 điểm = 2.400.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền ngày 28/3/2023 T và C1 đánh bạc với nhau là 27.930.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Đ không trực tiếp đánh bạc nhưng sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu hồ phé tuy chưa đủ về quy mô để cấu thành tội gá

bạc nên hành vi của Đ đã đồng phạm với T, N, Trần Văn C2 và Hà Xuân C3 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 65/CT- VKS - ĐP ngày 08/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Đỗ Mạnh C1, Trần Văn C2, Hoàng Văn N và Hà Xuân C3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Đỗ Mạnh C1, Trần Văn C2, Hoàng Văn N và Hà Xuân C3 đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Xuân C3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án được khởi tố, truy tố và xét xử do các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, vật chứng được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội các đối tượng gồm Trần Văn C2, Hà Xuân C3, Lê Văn T, Hoàng Văn N đang đánh bạc dưới hình thức chơi đánh sâm được thua bằng tiền, thu giữ 02 bộ tứ lơ khơ (mỗi bộ gồm 52 quân) và số tiền 11.210.000 đồng trong đó thu tại chiếu bạc 5.300.000 đồng, 290.000 đồng tiền hồ phế, thu trên người của Trần Văn C2 số tiền 5.220.000 đồng, Hoàng Văn N 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Mở rộng điều tra vụ án còn xác định vào ngày 28/3/2023, giữa Lê Văn T và Đỗ Mạnh C1 còn đánh bạc số lô, số đề với nhau với tổng số tiền là 27.930.000 đồng. Các bị cáo Trần Văn C2, Hà Xuân C3, Lê Văn T, Hoàng Văn N và Đỗ Mạnh C1 đều có hành vi đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh sâm và đánh lô đề nêu trên, nên đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không trực tiếp đánh bạc nhưng sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu hồ phế là hành vi gá bạc. Tuy nhiên chưa đủ về quy mô để cấu thành tội gá bạc nên hành vi của Đ đã đồng phạm với Lê Văn T, Hoàng Văn N, Trần Văn C2 và Hà Xuân C3 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương; dẫn đến phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Đánh giá hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là chủ nhà đồng ý cho các bị cáo khác đến nhà của mình để đánh bạc. Bị cáo lấy 02 bộ bài cho mọi người đánh sâm nhằm thu tiền hồ phế, bị cáo không tham gia đánh bạc, xong hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện về địa điểm cho người khác đánh bạc, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Tuy bị cáo có nhân thân xấu, xong thời gian xóa án tích đã lâu, lần phạm tội này lại khác về tội danh, từ đó đến nay bị cáo luôn chấp hành chủ chương, chính sách của nhà nước. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Đối với bị cáo Lê Văn T tham gia đánh bạc 02 lần (đánh sâm vào ngày 29/3/2023 và đánh lô đề vào ngày 28/3/2023) nên đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo 02 lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn N mang số tiền 3.310.000 đồng, Hà Xuân C3 có 2.000.000 đồng, Trần Văn C2 có 3.900.000 đồng dùng để đánh bạc và Đỗ Mạnh C1 (đánh lô đề với Lê Văn T số tiền 27.930.000 đồng) đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, số lượng tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tuy có khác nhau, song các bị cáo đều ham mê sát phạt nhau được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Đỗ Mạnh C1, Trần Văn C2, Hoàng Văn N và Hà Xuân C3 đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và dãn đe người khác.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập và điều kiện kinh tế ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh nhạt thu giữ của Hoàng Văn N; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng gold thu giữ của Đỗ Mạnh C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu vàng xanh thu giữ của Hà Xuân C3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu thu giữ của Trần Văn C2. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại các bị cáo các tài sản trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Cơ quan công an huyện Đan Phượng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023) gồm:

+ Đối với 02 bộ tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân), xét đây là các vật chứng của vụ án sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng gold của Đỗ Mạnh C1, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của Lê Văn T, xác định đây là những phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là vật chứng của vụ án, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 12.785.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) bị thu giữ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/8/2023 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng). Hội đồng xét xử xác định trong số tiền trên có 11.210.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (đánh Sâm), nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.575.000 đồng thu giữ của Đỗ Mạnh C1 xác định C1 không sử dụng vào việc đánh sâm, nên trả lại cho bị cáo C1.

- Bị cáo Lê Văn T và Đỗ Mạnh C1 đánh lô, đề với nhau số tiền 27.930.000 đồng, do các bên chưa thanh toán trả tiền đánh và tiền trúng cho nhau, nên truy thu buộc hai bị cáo phải nộp để sung ngân sách nhà nước. Cụ thể: Lê Văn T phải nộp 17.958.000 đồng, Đỗ Mạnh C1 phải nộp 9.972.000 đồng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12** (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T **18** (mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C1 **13** (mười ba) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C2 **11** (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N **10** (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Xuân C3 **09** (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn N cho UBND xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Mạnh C1 cho UBND thị

trần Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; giao bị cáo Trần Văn C2 cho UBND xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; giao bị cáo Hà Xuân C3 cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng gold và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.210.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh C1 1.575.000 đồng (Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Lưu giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Đỗ Mạnh C1.

+ Buộc bị cáo Đỗ Mạnh C1 phải nộp số tiền 9.972.000 đồng (Chín triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 17.958.000 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Đỗ Mạnh C1, Trần Văn C2, Hoàng Văn N và Hà Xuân C3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

